

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ KIỀU PHÚ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2710/QĐ-UBND

Kiều Phú, ngày 12 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng Trung tâm Phát tín Bộ Công an tại xã Kiều Phú, thành phố Hà Nội (Đợt 3).

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ KIỀU PHÚ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai năm ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; Số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính Phủ quy định về việc phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; Số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND ngày 02/04/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của UBND Thành Phố Hà Nội về việc ban hành đơn giá xây dựng mới về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất để làm căn cứ tính bồi thường thiệt hại cho các đối tượng Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành Phố Hà Nội;

Căn cứ Văn bản số 2461/TB-SNNMT ngày 31/12/2025 của Sở nông nghiệp và môi trường về việc mức giá tối đa làm cơ sở tính bồi thường, hỗ trợ cho từng nhóm cây trồng vật nuôi là thủy sản không di chuyển được khi Nhà nước thu hồi đất năm 2026;

Căn cứ các Quyết định của Bộ Công an: số 1068/QĐ-BCA-H04 ngày 26/2/2024 về việc phê quy hoạch vị trí đóng quân cho Cục Viễn thông và Cơ yếu; số 1667/QĐ-BCA-H04 ngày 13/3/2025 về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư dự án: Đầu tư xây dựng Trung tâm Phát tín Bộ Công an;



Căn cứ Biên bản điều tra, khảo sát, đo đạc kiểm đếm đất đai, tài sản gắn liền với đất phục vụ công tác giải phóng mặt bằng từ ngày 28/10/2025 đến 28/4/2026 của Ban quản lý dự án và các thành viên tham gia kiểm đếm dự án;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế xã Kiêu Phú tại Tờ trình số: 703/TTr-KT ngày 11/5/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng Trung tâm Phát tín Bộ Công an tại xã Kiêu Phú, thành phố Hà Nội (đợt 3) như sau:

- Tổng số hộ dân đủ điều kiện hỗ trợ ổn định đời sống 4 hộ, số nhân khẩu 7 khẩu.
- Tổng số hộ gia đình có mộ trên đất 10 hộ, số mộ 06 ngôi, 04 tiểu phát sinh.
- Tổng hợp kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:


STT	Diễn giải	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ %	Thành tiền (đồng)
I	Hỗ trợ ổn định đời sống (I = 1+2)	Khẩu				26.892.000
1	Hỗ trợ trên 30% đến 70%	Khẩu	05	498.000đ/ tháng	6 tháng	14.940.000
2	Hỗ trợ trên 70%	Khẩu	02	498.000đ/ tháng	12 tháng	11.952.000
II	Bồi thường, hỗ trợ tài sản vật kiến trúc (Mộ) (II = 1 + 2 + 3 + 4 + 5)	Ngôi				129.211.752
1	Bồi thường Mộ đất	Ngôi	01	6.039.300	100%	6.039.300
2	Mộ xây gạch trát vữa xi măng hoặc ốp đá xẻ (D1,44xR0,96 x C1,6)	Ngôi	01	7.204.600	100%	7.204.600
3	Mộ xây gạch trát vữa xi măng (D2,4 x R1,24 x C0,8)	Ngôi	02	12.240.400	100%	26.182.400
4	Mộ xây gạch ốp đá xẻ	Ngôi	02	Theo VB số 108/KT-XD ngày 10/02/2026 của phòng Kinh tế	100%	65.628.252

Chấp hành phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư của cấp có thẩm quyền; bàn giao đất đã thu hồi cho đơn vị, tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ tái định cư dự án.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4: Chánh Văn phòng HĐND&UBND xã; Thủ trưởng các phòng, ban: Kinh tế, Văn Hoá - xã Hội, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã; Ban quản lý dự án đầu tư - Hạ tầng, Cục Viễn thông và Cơ yếu - Bộ Công an; Trưởng phòng Giao dịch số 12 - Kho bạc nhà nước khu vực I và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch UBND xã; (để báo cáo)
- Các PCT UBND xã;
- Lưu: VT. 

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Trung Cường

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

XÃ KIỀU PHÚ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kiều Phú, ngày 12 tháng 5 năm 2026

BẢNG TỔNG HỢP THĂM ĐỊNH PHƯƠNG ÁN BỎ THƯỜNG, HỖ TRỢ ỒN ĐỊNH ĐỜI SỐNG VÀ DI CHUYỂN MỘ KHÉ NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TRUNG TÂM PHÁT TÍN BỘ CÔNG AN

ĐỊA ĐIỂM THUỘC XÃ KIỀU PHÚ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Kèm theo Quyết định số 2740/QĐ-UBND ngày 12/5/2026 của UBND xã Kiều Phú)

STT	Họ và tên	Địa chỉ thường trú	Xứ dòng	Tờ bản đồ	Số thửa	DT thu hồi (m2)	Tổng DT đất NN hộ GĐ đang sử dụng	Tỷ lệ % thu hồi	Nhân khẩu HT ổn định DS bộ sung 6 tháng	Nhân khẩu HT ổn định DS bộ sung 12 tháng	Tiền hỗ trợ ổn định đời sống	Bộ sung số lượng tiểu phát sinh và Mộ đất	Số lượng mộ xây trát vữa xi măng, ốp gạch	Tiền bồi thường, hỗ trợ di chuyển mộ	Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận	Ghi chú
1	Nguyễn Danh Thịnh	Thương Khê	Đông Cùi	1	25	1.124,3	1.268,3	88,6		1	5.976.000			5.976.000		
2	Nguyễn Khắc Hiệu	Thương Khê	Năm Tân	7	90	996,5	1.678,6	59,4	1		2.988.000			2.988.000		
3	Nguyễn Văn Nhung	Thương Khê	Đông Cùi	5	12	1.619,7	1.696,0	95,5		1	5.976.000			5.976.000		
4	Nguyễn Văn Chung	Thái Khê	Năm Tân	7	44	75,2	75,2	100,0	4		11.952.000			11.952.000		
5	Nguyễn Văn Đức	Thương Khê	Đông Cùi	1	16							1		6.039.300	6.039.300	
6	Đỗ Mạnh Thường	Thương Khê	Năm Tân	7	5							1		6.039.300	6.039.300	
7	Đỗ Tiến Quân	Thương Khê	Đông Cùi	2	120							1		6.039.300	6.039.300	
8	Ngô Huy Quang	Thương Khê	Năm Tân	2	122							1		6.039.300	6.039.300	
9	Đình Công Tuấn	Thương Khê	Gò đống mang										1	13.091.200	13.091.200	
10	Nguyễn Văn Lĩnh	Thương Khê	Đông Cùi	1	6								1	7.204.600	7.204.600	
11	Nguyễn Thị Yên	Thương Khê	Đông Cùi	5	8								1	23.046.883	23.046.883	
12	Nguyễn Văn Ngọc	Thương Khê	Đông Cùi	5	8								1	42.581.369	42.581.369	

STT	Họ và tên	Địa chỉ thường trú	Xứ đồng	Từ bán đồ	Số thửa	DT thu hồi (m ²)	Tổng DT đất NN hộ GĐ đang sử dụng	Tỷ lệ % thu hồi	Nhân khẩu HT ổn định ĐS 6 tháng	Nhân khẩu HT ổn định ĐS 12 tháng	Tiền hỗ trợ ổn định đời sống	Bổ sung số lượng tiểu phát sinh và Mộ đất	Số lượng mộ xây trát vữa xi măng, ốp gạch	Tiền bồi thường, hỗ trợ di chuyển mộ	Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận	Ghi chú
13	Đỗ Văn Tuyến	Thượng Khê	Gò đồng mang									1		6.039.300	6.039.300	
14	Cán Văn Tiến	Cán Thượng	Quả Bầu						5	2	26.892.000		5	13.091.200	13.091.200	
	Tổng cộng												5	129.211.752	156.103.752	

Tổng kinh phí bồi thường hỗ trợ ổn định đời sống và di chuyển mộ khi nhà nước thu hồi đất: 156.103.752 đồng

Bảng chữ: Một trăm năm mươi sáu triệu, một trăm lẻ ba nghìn, bảy trăm năm mươi hai đồng chẵn.

Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng Trung tâm Phát tín Bộ công an.
(Kèm theo Quyết định số 27.10./QĐ-UBND ngày 12/.5./2026 của UBND xã Kiều Phú)

STT: 1

1. Họ và tên: Nguyễn Danh Thịnh

- Địa chỉ: Thôn Thượng Khê, xã Kiều Phú, thành phố Hà Nội;

2. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi:

- Diện tích đất thu hồi: **1.124,3 m²**; Xứ đồng: Đồng Cúi;

- Loại đất thu hồi: Đất nông nghiệp (LUC)

- Nguồn gốc đất thu hồi: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất;

- Tổng diện tích đất nông nghiệp hộ gia đình được giao đang sử dụng: 1.268,3 m². Chiếm tỷ lệ 88,6 % thu hồi.

3. Giá tính hỗ trợ ổn định đời sống khi Nhà nước thu hồi đất:

- Thực hiện Điểm a Khoản 1 Điều 108 Luật Đất đai; Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính Phủ;

Căn cứ Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;

- Giá cây, hoa màu tính bồi thường: Theo Thông báo số 2461/TB-SNNMT ngày 31/12/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường Thông báo mức giá tối đa làm cơ sở tính bồi thường, hỗ trợ cho từng nhóm cây trồng, vật nuôi là thủy sản không di chuyển được khi Nhà nước thu hồi đất năm 2026;

Các khoản hỗ trợ khác	Đơn vị tính	Số Lượng	Đơn giá (đồng)	Số tháng	Thành tiền (đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=3X4X5
Hỗ trợ ổn định đời sống khi nhà nước thu hồi đất	Khẩu	1	30kg x16.600đ/kg = 498.000đ/tháng	12	5.976.000

Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận: **5.976.000 đồng**

Bằng chữ: (Năm triệu, chín trăm bảy mươi sáu nghìn đồng chẵn.)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Trung Cường

Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng Trung tâm Phát tín Bộ công an.
(Kèm theo Quyết định số 2.710/QĐ-UBND ngày 12/5/2026 của UBND xã Kiều Phú)

STT: 2

1. Họ và tên: Nguyễn Khắc Hiệu

- Địa chỉ: Thôn Thượng Khê, xã Kiều Phú, thành phố Hà Nội;

2. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi:

- Diện tích đất thu hồi: **996,5 m²**; Xứ đồng: Năm Tấn;

- Loại đất thu hồi: Đất nông nghiệp (LUC)

- Nguồn gốc đất thu hồi: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất;

- Tổng diện tích đất nông nghiệp hộ gia đình được giao đang sử dụng: 1.678,6 m². Chiếm tỷ lệ 59,4 % thu hồi.

3. Giá tính hỗ trợ ổn định đời sống khi Nhà nước thu hồi đất:

- Thực hiện Điểm a Khoản 1 Điều 108 Luật Đất đai; Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính Phủ;

Căn cứ Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;

- Giá cây, hoa màu tính bồi thường: Theo Thông báo số 2461/TB-SNNMT ngày 31/12/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường Thông báo mức giá tối đa làm cơ sở tính bồi thường, hỗ trợ cho từng nhóm cây trồng, vật nuôi là thủy sản không di chuyển được khi Nhà nước thu hồi đất năm 2026;

Các khoản hỗ trợ khác	Đơn vị tính	Số Lượng	Đơn giá (đồng)	Số tháng	Thành tiền (đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=3X4X5
Hỗ trợ ổn định đời sống khi nhà nước thu hồi đất	Khẩu	1	30kg x16.600đ/kg = 498.000đ/tháng	6	2.988.000

Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận: **2.988.000 đồng**

Bằng chữ: (Hai triệu, chín trăm tám mươi tám nghìn đồng chẵn.)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Trung Cường

Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng Trung tâm Phát tín Bộ công an.
(Kèm theo Quyết định số 2.7.1.0./QĐ-UBND ngày 12/..5./2026 của UBND xã Kiều Phú)

STT: 3

- Họ và tên:** Nguyễn Văn Nhung
- Địa chỉ: Thôn Thượng Khê, xã Kiều Phú, thành phố Hà Nội;
- Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi:**
- Diện tích đất thu hồi: **1.619,7 m²**; Xứ đồng: Đồng Cúi;
- Loại đất thu hồi: Đất nông nghiệp (LUC)
- Nguồn gốc đất thu hồi: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất;
- Tổng diện tích đất nông nghiệp hộ gia đình được giao đang sử dụng: 1.696,0 m². Chiếm tỷ lệ 95,5 % thu hồi.

- Giá tính hỗ trợ ổn định đời sống khi Nhà nước thu hồi đất:**
- Thực hiện Điểm a Khoản 1 Điều 108 Luật Đất đai; Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính Phủ;

Căn cứ Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;

- Giá cây, hoa màu tính bồi thường: Theo Thông báo số 2461/TB-SNNMT ngày 31/12/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường Thông báo mức giá tối đa làm cơ sở tính bồi thường, hỗ trợ cho từng nhóm cây trồng, vật nuôi là thủy sản không di chuyển được khi Nhà nước thu hồi đất năm 2026;

Các khoản hỗ trợ khác	Đơn vị tính	Số Lượng	Đơn giá (đồng)	Số tháng	Thành tiền (đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=3X4X5
Hỗ trợ ổn định đời sống khi nhà nước thu hồi đất	Khẩu	1	30kg x16.600đ/kg = 498.000đ/tháng	12	5.976.000

Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận: **5.976.000 đồng**

Bằng chữ: (Năm triệu, chín trăm bảy mươi sáu nghìn đồng chẵn.)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Trung Cường

Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng Trung tâm Phát tín Bộ công an.
(Kèm theo Quyết định số 2.7.10./QĐ-UBND ngày 12/..5./2026 của UBND xã Kiều Phú)

STT: 4

1. Họ và tên: Nguyễn Văn Chung

- Địa chỉ: Thôn Thái Khê, xã Kiều Phú, thành phố Hà Nội;

2. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi:

- Diện tích đất thu hồi: **75,2 m²**; Xứ đồng: Năm Tấn;

- Loại đất thu hồi: Đất nông nghiệp (LUC)

- Nguồn gốc đất thu hồi: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất;

- Tổng diện tích đất nông nghiệp hộ gia đình được giao đang sử dụng: 75,2 m². Chiếm tỷ lệ 100,0 % thu hồi. (đợt 1 đã nhận 6 tháng)

3. Giá tính hỗ trợ ổn định đời sống khi Nhà nước thu hồi đất:

- Thực hiện Điểm a Khoản 1 Điều 108 Luật Đất đai; Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính Phủ;

Căn cứ Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;

- Giá cây, hoa màu tính bồi thường: Theo Thông báo số 2461/TB-SNNMT ngày 31/12/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường Thông báo mức giá tối đa làm cơ sở tính bồi thường, hỗ trợ cho từng nhóm cây trồng, vật nuôi là thủy sản không di chuyển được khi Nhà nước thu hồi đất năm 2026;

Các khoản hỗ trợ khác	Đơn vị tính	Số Lượng	Đơn giá (đồng)	Số tháng	Thành tiền (đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=3X4X5
Hỗ trợ ổn định đời sống khi nhà nước thu hồi đất	Khẩu	4	30kg x16.600đ/kg = 498.000đ/tháng	6	11.952.000

Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận: **11.952.000 đồng**

Bằng chữ: (Mười một triệu, chín trăm năm mươi hai nghìn đồng chẵn)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Trung Cường

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ KIỀU PHÚ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kiều Phú, ngày 12 tháng 5 năm 2026

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ DI CHUYỂN MỘ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT
THỰC HIỆN DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TRUNG TÂM PHÁT TÍN BỘ CÔNG AN,
ĐỊA ĐIỂM: XÃ KIỀU PHÚ THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

(Theo Quyết định số 2740/QĐ-UBND ngày 12 / 5 /2026 của UBND xã Kiều Phú)

Họ và tên: Nguyễn Văn Đức

STT

Địa chỉ thường trú: Thôn Thượng Khê, xã Kiều Phú

Địa chỉ nơi có mộ: Xứ đồng Cúi thôn Thượng Khê xã Kiều Phú.

1. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, vật kiến trúc (Mộ) gắn liền với đất thu hồi: (Theo Quyết định số 18/2025/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội).

ST T	Tên tài sản	Quy cách tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT %	Thành tiền
1	Hỗ trợ tiểu phát sinh		Tiểu	1	6.039.300	100%	6.039.300,0
Tổng cộng							6.039.300,0

2. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ di chuyển mộ được nhận: 6.039.300 đồng

Bằng chữ: Sáu triệu, không trăm ba mươi chín nghìn, ba trăm đồng chẵn.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Trung Cường

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ KIỀU PHÚ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kiều Phú, ngày 12 tháng 5 năm 2026

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ DI CHUYỂN MỘ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT
THỰC HIỆN DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TRUNG TÂM PHÁT TÍN BỘ CÔNG AN,

ĐỊA ĐIỂM: XÃ KIỀU PHÚ THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

(Theo Quyết định số 2710/QĐ-UBND ngày 12 / 5 /2026 của UBND xã Kiều Phú)

Họ và tên: **Đỗ Mạnh Thường**

STT

Địa chỉ thường trú: Thôn Thượng Khê, xã Kiều Phú

Địa chỉ nơi có mộ: Xứ đồng Năm Tấn thôn Thượng Khê xã Kiều Phú.

1. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, vật kiến trúc (Mộ) gắn liền với đất thu hồi: (Theo Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội).

ST T	Tên tài sản	Quy cách tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT %	Thành tiền
1	Hỗ trợ tiêu phát sinh		Tiểu	1	6.039.300	100%	6.039.300
Tổng cộng							6.039.300

2. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ di chuyển mộ được nhận:

6.039.300 đồng

Bằng chữ: Sáu triệu, không trăm ba mươi chín nghìn, ba trăm đồng ~~chẵn~~

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Trung Cường

Kiều Phú, ngày 12 tháng 5 năm 2026

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ DI CHUYỂN MỘ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT
THỰC HIỆN DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TRUNG TÂM PHÁT TÍN BỘ CÔNG AN,
ĐỊA ĐIỂM: XÃ KIỀU PHÚ THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

(Theo Quyết định số 2710/QĐ-UBND ngày 12/5/2026 của UBND xã Kiều Phú)

Họ và tên: **Đỗ Tấn Quân**

STT

Địa chỉ thường trú: Thôn Thượng Khê, xã Kiều Phú

Địa chỉ nơi có mộ: Xứ đồng Cúi thôn Thượng Khê xã Kiều Phú.

1. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, vật kiến trúc (Mộ) gắn liền với đất thu hồi: (Theo Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội).

ST T	Tên tài sản	Quy cách tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT %	Thành tiền
1	Hỗ trợ tiêu phát sinh		Tiêu	1	6.039.300	100%	6.039.300
Tổng cộng							6.039.300

2. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ di chuyển mộ được nhận:

6.039.300 đồng

Bằng chữ: Sáu triệu, không trăm ba mươi chín nghìn, ba trăm đồng chẵn

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Trung Cường

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ KIỀU PHÚ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kiều Phú, ngày 12 tháng 5 năm 2026

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ DI CHUYỂN MỘ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT
THỰC HIỆN DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TRUNG TÂM PHÁT TÍN BỘ CÔNG AN,
ĐỊA ĐIỂM: XÃ KIỀU PHÚ THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

(Theo Quyết định số 2710/QĐ-UBND ngày 12 / 5 /2026 của UBND xã Kiều Phú)

Họ và tên: Ngô Huy Quang

STT

Địa chỉ thường trú: Thôn Thượng Khê, xã Kiều Phú

Địa chỉ nơi có mộ: Xứ đồng Cúi thôn Thượng Khê xã Kiều Phú.

1. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, vật kiến trúc (Mộ) gắn liền với đất thu hồi: (Theo Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội).

ST T	Tên tài sản	Quy cách tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT %	Thành tiền
1	Hỗ trợ tiêu phát sinh		Tiểu	1	6.039.300	100%	6.039.300
Tổng cộng							6.039.300

2. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ di chuyển mộ được nhận: 6.039.300 đồng

Bằng chữ: Sáu triệu, không trăm ba mươi chín nghìn, ba trăm đồng chẵn

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Trung Cường

Kiều Phú, ngày 12 tháng 5 năm 2026

**PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ DI CHUYỂN MỘ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT
THỰC HIỆN DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TRUNG TÂM PHÁT TÍN BỘ CÔNG AN,
ĐỊA ĐIỂM: XÃ KIỀU PHÚ THÀNH PHỐ HÀ NỘI.
(Theo Quyết định số 2710/QĐ-UBND ngày 12 / 5 /2026 của UBND xã Kiều Phú)**

Họ và tên: **Đình Công Tuấn**

STT

Địa chỉ thường trú: Thôn Thượng Khê, xã Kiều Phú

Địa chỉ nơi có mộ: Xứ đồng Gò Đống Mang Thượng Khê xã Kiều Phú.

1. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, vật kiến trúc (Mộ) gắn liền với đất thu hồi: (Theo Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội).

ST T	Tên tài sản	Quy cách tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT %	Thành tiền
1	Mộ Xây bằng gạch trát vữa xi măng	Dài 2,4m x rộng 1,24m x cao 0,8m	Ngôi	1	13.091.200	100%	13.091.200,0
Tổng cộng							13.091.200

2. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ di chuyển mộ được nhận: 13.091.200 đồng

Bằng chữ: Mười ba triệu, không trăm chín mươi một nghìn, hai trăm đồng chẵn

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Trung Cường

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ KIỀU PHÚ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kiều Phú, ngày 12 tháng 5 năm 2026

**PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ DI CHUYỂN MỘ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT
THỰC HIỆN DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TRUNG TÂM PHÁT TÍN BỘ CÔNG AN,
ĐỊA ĐIỂM: XÃ KIỀU PHÚ THÀNH PHỐ HÀ NỘI.**

(Theo Quyết định số 2710/QĐ-UBND ngày 12/5/2026 của UBND xã Kiều Phú)

Họ và tên: **Nguyễn Văn Lùng**

STT

Địa chỉ thường trú: Thôn Thượng Khê, xã Kiều Phú

Địa chỉ nơi có mộ: Xứ đồng Cúi Thượng Khê xã Kiều Phú.

1. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, vật kiến trúc (Mộ) gắn liền với đất thu hồi: (Theo Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội).

ST T	Tên tài sản	Quy cách tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT %	Thành tiền
1	Mộ Xây bằng gạch ốp đá xé hoặc trát vữa xi măng	Dài 1,3 m x rộng 0,8m x cao 0,35 m	Ngôi	1	7.204.600	100%	7.204.600,0
Tổng cộng							7.204.600

2. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ di chuyển mộ được nhận: 7.204.600 đồng

Bằng chữ: Bảy triệu, hai trăm lẻ bốn nghìn, sáu trăm đồng chẵn

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Trung Cường

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ KIỀU PHÚ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kiều Phú, ngày 12 tháng 5 năm 2026

**PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ DI CHUYỂN MỘ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT
THỰC HIỆN DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TRUNG TÂM PHÁT TÍN BỘ CÔNG AN,**

ĐỊA ĐIỂM: XÃ KIỀU PHÚ THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

(Theo Quyết định số 2710/QĐ-UBND ngày 12 / 5 /2026 của UBND xã Kiều Phú)

Họ và tên: **Nguyễn Thị Yên**

STT

Địa chỉ thường trú: Thôn Thượng Khê, xã Kiều Phú

Địa chỉ nơi có mộ: Xứ đồng Cúi Thượng Khê xã Kiều Phú.

1. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, vật kiến trúc (Mộ) gắn liền với đất thu hồi: (Theo Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội; Văn bản số 108/KT-XD ngày 10/02/2026 của phòng Kinh tế xã Kiều Phú).

ST T	Tên tài sản	Quy cách tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT %	Thành tiền
1	Mộ xây bằng gạch ốp đá xê	Dài 3,7 m x rộng 3,6 m x cao 1,2m	Ngôi	1	23.046.883	100%	23.046.883,0
Tổng cộng							23.046.883

2. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ di chuyển mộ được nhận:

23.046.883 đồng

Bằng chữ: Hai mươi ba triệu, không trăm bốn mươi sáu nghìn, tám trăm tám mươi ba 0

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Trung Cường

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ KIỀU PHÚ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kiều Phú, ngày 12 tháng 5 năm 2026

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ DI CHUYỂN MỘ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT
THỰC HIỆN DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TRUNG TÂM PHÁT TÍN BỘ CÔNG AN,
ĐỊA ĐIỂM: XÃ KIỀU PHÚ THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

(Theo Quyết định số 2710/QĐ-UBND ngày 12 / 5 /2026 của UBND xã Kiều Phú)

Họ và tên: **Nguyễn Văn Ngọc**

STT

Địa chỉ thường trú: Thôn Thượng Khê, xã Kiều Phú

Địa chỉ nơi có mộ: Xứ đồng Cúi Thượng Khê xã Kiều Phú.

1. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, vật kiến trúc (Mộ) gắn liền với đất thu hồi: (Theo Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội; Văn bản số 108/KT-XD ngày 10/02/2026 của phòng Kinh tế xã Kiều Phú).

ST T	Tên tài sản	Quy cách tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT %	Thành tiền
1	Mộ xây bằng gạch ốp đá xê	Dài 3,0 m x rộng 2,1 m x cao 3,3m	Ngôi	1	42.581.369	100%	42.581.369,0
Tổng cộng							42.581.369

2. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ di chuyển mộ được nhận:

42.581.369 đồng

Bằng chữ: Bốn mươi hai triệu, năm trăm tám mươi mốt nghìn, ba trăm sáu mươi chín đ

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Trung Cường

Kiều Phú, ngày 12 tháng 5 năm 2026

**PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ DI CHUYỂN MỘ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT
THỰC HIỆN DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TRUNG TÂM PHÁT TÍN BỘ CÔNG AN,
ĐỊA ĐIỂM: XÃ KIỀU PHÚ THÀNH PHỐ HÀ NỘI.**

(Theo Quyết định số 2710/QĐ-UBND ngày 12 / 5 /2026 của UBND xã Kiều Phú)

Họ và tên: **Đỗ Văn Tuyền**

STT

Địa chỉ thường trú: Thôn Thượng Khê, xã Kiều Phú

Địa chỉ nơi có mộ: Xứ đồng Gò đồng mang Thượng Khê xã Kiều Phú.

1. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, vật kiến trúc (Mộ) gắn liền với đất thu hồi: (Theo Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội).

ST T	Tên tài sản	Quy cách tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT %	Thành tiền
1	Mộ Đất	Dài 2,2m x rộng 0,8m x sâu 1,5m	Ngôi	1	6.039.300	100%	6.039.300,0
Tổng cộng							6.039.300

2. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ di chuyển mộ được nhận:

6.039.300 đồng

Bằng chữ: Sáu triệu, không trăm ba mươi chín nghìn, ba trăm đồng chẵn

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Trung Cường

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ KIỀU PHÚ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kiều Phú, ngày 12 tháng 5 năm 2026

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ DI CHUYỂN MỘ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT
THỰC HIỆN DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TRUNG TÂM PHÁT TÍN BỘ CÔNG AN,
ĐỊA ĐIỂM: XÃ KIỀU PHÚ THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

(Theo Quyết định số 2710/QĐ-UBND ngày 12 / 5 /2026 của UBND xã Kiều Phú)

Họ và tên: **Cán Văn Tiến**

STT

Địa chỉ thường trú: Thôn Cán Thượng, xã Kiều Phú

Địa chỉ nơi có mộ: Xứ đồng Quả Bầu Thượng Khê xã Kiều Phú.

1. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, vật kiến trúc (Mộ) gắn liền với đất thu hồi: (Theo Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội).

ST T	Tên tài sản	Quy cách tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT %	Thành tiền
1	Mộ Xây bằng gạch trát vữa xi măng	Dài 2,6m x rộng 2,6m x cao 1,0m	Ngôi	1	13.091.200	100%	13.091.200,0
Tổng cộng							13.091.200

2. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ di chuyển mộ được nhận:

13.091.200 đồng

Bằng chữ: Mười ba triệu, không trăm chín mươi một nghìn, hai trăm đồng chẵn

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Trung Cường

